

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2015/QĐ-UBND

*Quảng Trị, ngày 05 tháng 6 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 130/TTr-STP ngày 08/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn việc thực hiện Quy định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Chính**

**MỨC TRẦN THÙ LAO CÔNG CHỨNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC  
HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh tỉnh Quảng Trị)*

<b>Số TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC THU (Đồng/trường hợp)</b>	
<b>I</b>	<b>SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH</b>		
1	Hợp đồng thuê, thuê lại tài sản	100.000	
2	Hợp đồng tặng, cho tài sản	100.000	
3	Hợp đồng chuyển đổi tài sản	100.000	
4	Hợp đồng mượn, vay tài sản	100.000	
5	Hợp đồng mua, bán tài sản	100.000	
6	Hợp đồng thế chấp tài sản	120.000	
7	Hợp đồng bảo lãnh	100.000	
8	Hợp đồng đặt cọc	100.000	
9	Hợp đồng góp vốn quyền sử dụng đất	120.000	
10	Hợp đồng hợp tác kinh doanh	120.000	
11	Hợp đồng góp vốn bằng các loại tài sản khác	120.000	
12	Hợp đồng ủy quyền	80.000	
13	Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá	100.000	
14	Văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng	50.000	
15	Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ, chồng	100.000	
16	Văn bản nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung của vợ, chồng	100.000	
17	Di chúc	100.000	
18	Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế, khai nhận di sản thừa kế	80.000	
19	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo pháp luật	100.000	
20	Văn bản thỏa thuận phân chia di sản theo Di chúc	100.000	
22	Văn bản khác	50.000	
<b>II</b>	<b>ĐÁNH MÁY, SAO CHỤP VĂN BẢN</b>	<i>(Đồng/trang)</i>	
1	Đánh máy văn bản (trang A4)	5.000	
2	Sao chụp văn bản (trang A4)	400	
3	Sao chụp văn bản (trang A3)	1.000	
<b>III</b>	<b>CÁC CÔNG VIỆC KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG</b>	<i>(Đồng/trường hợp)</i>	
1	Công bố di chúc	150.000	
2	Niên yết thông báo hồ sơ thừa kế	150.000	
<b>IV</b>	<b>XÁC MINH, GIÁM ĐỊNH, THỰC HIỆN CÔNG CHỨNG NGOÀI TRỤ SỞ</b>	<i>(Đồng/trường hợp)</i>	
	Trong trường hợp cá nhân, tổ chức yêu cầu thực hiện việc công chứng ngoài trụ sở thì phải nộp thêm khoản chi phí như sau:		
	Trong tỉnh	<i>Đồng bằng</i>	<i>Miền núi</i>
1	Trong phạm vi dưới 10 km	100.000	100.000
2	Trong phạm vi từ 10 km đến 50 km	200.000	300.000
3	Trên 50 km	400.000	500.000
	Ngoài tỉnh: Người yêu cầu công chứng và Tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận bằng hình thức lập Hợp đồng		